

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 27-01-2021

V/v Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Hà Nam

Các Thẩm phán: Ông Ngôn Ngọc Viên

Bà Nguyễn Thị Như

- Thư ký phiên toà: Bà Ma Thị Huyền - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:
Bà Triệu Thị Đào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2020/TLPT-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 về Hôn nhân và gia đình.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 134/2020/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 04/2021/QĐ-PT ngày 18 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lục Thị L, sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ 04 (Tổ 07 cũ), phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- Bị đơn: Nguyễn Thanh Y, sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ 04 (Tổ 07 cũ), phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Hiện nay đang thụ hình án tại Đội 22, phân trại 01, trại giam TC, xã CT, huyện C, tỉnh Z. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Nguyễn Thanh Y

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14 tháng 5 năm 2020 Bản tự khai ngày 21 tháng 5 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lục Thị L trình bày:

Về hôn nhân chị và anh Nguyễn Thành Y kết hôn ngày 14 tháng 6 năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Sau khi kết hôn vợ chồng lao động tự do tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Về quá trình sống chung, sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2014 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Quá trình mâu thuẫn có xảy ra cãi vã to tiếng tuy nhiên không xảy ra xô sát, gây thương tích gì. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình và bản thân hai vợ chồng tự hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Mặt khác anh Y có hành vi buôn bán trái phép chất ma túy và bị bắt giam, hiện nay đang thụ hình án tại Đội 22, phân trại 01, trại giam TC, xã CT, huyện C, tỉnh Z với mức án là tù chung thân. Chị L xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Y.

Về con chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Tại biên bản lấy lời khai của anh Nguyễn Thanh Y tại trại giam TC, xã CT, huyện C, tỉnh Z ngày 18 tháng 6 năm 2020 anh Y trình bày như sau:

Về thời gian điều kiện kết hôn với chị L anh Y xác nhận như chị L trình bày là đúng.

Về quá trình chung sống vợ chồng: Theo anh Y cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Năm 2015, anh Y có hành vi mua bán trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân tỉnh H tuyên xử mức án tù chung thân. Từ tháng 10 năm 2017 đến nay anh Y đang chấp hành án tại trại giam TC, xã CT, huyện C, tỉnh Z. Đối với yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh, anh không nhất trí.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Anh Y trình bày vợ chồng có tài sản chung và nợ chung, yêu cầu tòa án giải quyết.

Ngày 15/7/2020 Tòa án nhân dân thành phố C nhận được đơn trình bày của anh Y đề ngày 20/6/2020, tuy nhiên đơn không có xác nhận của trại giam nơi anh Y đang thụ hình án.

Ngày 04/8/2020 Tòa án Nhân dân thành phố C quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020.

Ngày 05/8/2020 Tòa án nhân dân thành phố C có công văn số 314/CV-TA gửi anh Nguyễn Thanh Y, yêu cầu anh Y sửa đổi bổ sung đơn về việc yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng (kê khai đầy đủ các loại tài sản có yêu cầu chia, cung cấp giấy tờ chứng minh tài sản chung của vợ chồng, cung cấp họ tên, địa chỉ của những người có liên quan đến vụ án...) để Tòa án có căn cứ giải quyết vụ án.

Tại Biên bản giao nhận ngày 07/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Z xác nhận anh Y đã nhận được Quyết định xét xử số 141/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020 và Công văn số 314/CV-TA ngày 05/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố C. Tuy nhiên đến nay Tòa án nhân dân thành phố C vẫn không nhận được phản hồi lại từ phía anh Y, nên Tòa án nhân dân thành phố C vẫn giải quyết vụ án theo đơn khởi kiện của chị Lục Thị L.

Tại bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 134/2020/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố C đã:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 235; Điều 266; Điều 267; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/20146/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lục Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Y.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án khác khi có đơn yêu cầu của đương sự.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/9/2020 bị đơn Nguyễn Thanh Y có đơn

kháng cáo không nhất trí với bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 134/2020/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố C. Tại đơn kháng cáo, bị đơn Nguyễn Thanh Y yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết về phần tài sản chung và nợ chung của vợ chồng khi ly hôn.

Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 04/2021/QĐ-PT ngày 18/01/2021 ấn định xét xử phúc thẩm vụ án vào ngày 27/01/2021. Ngày 26/01/2021 bị đơn Nông Thanh Y có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn chị Lục Thị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không nhất trí với kháng cáo của anh Nguyễn Thanh Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm: Kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thanh Y không có căn cứ chấp nhận, đề nghị HĐXX phúc thẩm bác kháng cáo, giữ nguyên bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 134/2020/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý, giải quyết vụ kiện Hôn nhân và gia đình giữa chị Lục thị L, trú tại Tổ 4 (tổ 7 cũ) phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng xin ly hôn với anh Nguyễn Thanh Y, trú tại tổ 04 (Tổ 07 cũ), phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng (hiện nay đang thụ hình án tại Đội 22, phân trại 01, trại giam TC, xã CT, huyện C, tỉnh Z) là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

[2] Về tố tụng: Anh Nguyễn Thanh Y là người kháng cáo, tuy nhiên, ngày 22/01/2021 anh Nguyễn Thanh Y có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ theo khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử phúc thẩm vắng mặt anh Nguyễn Thanh Y.

[3] Xét kháng cáo và căn cứ kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thanh Y.

Tại đơn kháng cáo, bị đơn Nguyễn Thanh Y đề nghị Tòa án xem xét về phần tài sản chung và nợ chung của vợ chồng. Tuy nhiên tại Biên bản lấy lời khai ngày 24/12/2020, khi được hỏi bản án ly hôn của Tòa án nhân dân thành phố C không giải quyết phần tài sản thì anh có kháng cáo không, bị đơn Nguyễn Thanh Y cho rằng anh không kháng cáo, anh chỉ kháng cáo bản án sơ thẩm ghi vợ chồng không có tài sản và công nợ chung là không đúng, anh cũng đã làm đơn gửi TAND thành phố C giải quyết chia tài sản chung sau ly hôn và đã ủy quyền cho chị gái là Nguyễn Thanh Th giải quyết.

Như vậy, căn cứ vào hồ sơ vụ án, lời khai của anh Y thấy rằng anh không kháng cáo về phần tài sản chung và nợ chung. Việc chị L trình bày không có tài sản chung, nợ chung chỉ là lời trình bày từ phía chị L. Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, anh Y có yêu cầu về phần tài sản chung và nợ chung nhưng không cung cấp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh, cấp sơ thẩm đã tách phần tài sản và nợ chung để giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có đơn yêu cầu.

Do đó, kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thanh Y không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thanh Y không được chấp nhận, do đó anh Y phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 - Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thanh Y, giữ nguyên bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 134/2020/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lục Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Y.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi có đơn yêu cầu của đương sự.

4. Về án phí: Chị Lục Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị L đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000720 ngày 20/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Anh Nguyễn Thanh Y phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận anh Y đã nộp 300.000

(Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo Biên lai số AA/2018/0000830 ngày 29/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh CB;
- CCTHADS TP C;
- TAND TP C;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Hà Nam